

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ GOUP**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ GOUP

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: GOUP TECHNOLOGY JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: GOUP.,JSC

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0107914870

**3. Ngày thành lập:** 11/07/2017

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số nhà 43 ngõ 16 phố Văn Phú, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Mã ngành    |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Xuất bản phần mềm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 5820(Chính) |
| 2.  | Lập trình máy vi tính                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 6201        |
| 3.  | Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 6202        |
| 4.  | Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính<br>Chi tiết: - Dịch vụ tư vấn, xây dựng dự án phần mềm;<br>- Dịch vụ chuyển giao công nghệ phần mềm;<br>- Dịch vụ tư vấn, đánh giá, thẩm định chất lượng phần mềm;<br>Đào tạo công nghệ thông tin<br>- Dịch vụ phân phối, cung ứng sản phẩm phần mềm;<br>Tư vấn, phân tích, lập kế hoạch, phân loại, thiết kế trong lĩnh vực công nghệ thông tin<br>Tích hợp hệ thống, chạy thử, dịch vụ quản lý ứng dụng, cập nhật, bảo mật<br>Thiết kế, lưu trữ, duy trì trang thôn tin điện tử<br>Bảo hành, bảo trì, bảo đảm an toàn mạng và thông tin<br>Cập nhật, tìm kiếm, lưu trữ, xử lý dữ liệu và khai thác cơ sở dữ liệu<br>- Dịch vụ quản trị, bảo quản, bảo trì hoạt động của phần mềm và hệ thống thông tin; | 6209        |
| 5.  | Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 9511        |
| 6.  | Kiểm tra và phân tích kỹ thuật                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 7120        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |      |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 7.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng<br>Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện)<br>Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi)<br>Bán buôn máy móc, thiết bị y tế | 4659 |
| 8.  | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 4651 |
| 9.  | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 4652 |
| 10. | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 4741 |
| 11. | Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 7210 |
| 12. | Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 6311 |
| 13. | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác<br>Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp<br>Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính)<br>Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng<br>Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác chưa được phân vào đâu                                                                                                   | 7730 |

**6. Vốn điều lệ:** 7.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:**

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông            | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần      | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | NGUYỄN THỊ THANH TUYỀN | Thôn Kim Châu, Xã Kim Thư, Huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam               | Cổ phần phổ thông | 280.000    | 2.800.000.000         | 40,000    | 001187015734                                                                                |         |
|     |                        |                                                                                      | Tổng số           | 280.000    | 2.800.000.000         | 40,000    |                                                                                             |         |
| 2   | ĐÀN THỊ PHƯỢNG         | Thôn Sông, Xã An Đỗ, Huyện Bình Lục, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam                           | Cổ phần phổ thông | 70.000     | 700.000.000           | 10,000    | 168473553                                                                                   |         |
|     |                        |                                                                                      | Tổng số           | 70.000     | 700.000.000           | 10,000    |                                                                                             |         |

|   |                  |                                                                        |                         |         |               |        |           |  |
|---|------------------|------------------------------------------------------------------------|-------------------------|---------|---------------|--------|-----------|--|
| 3 | ĐAN ĐỨC<br>GIANG | Thôn Sông, Xã<br>An Đỗ, Huyện<br>Bình Lục, Tỉnh<br>Hà Nam, Việt<br>Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông | 350.000 | 3.500.000.000 | 50,000 | 168199875 |  |
|   |                  |                                                                        | Tổng số                 | 350.000 | 3.500.000.000 | 50,000 |           |  |

### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức | Loại cổ<br>phần | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ; giá trị<br>tương đương<br>bằng tiền nước<br>ngoài, nếu có) | Tỷ lệ<br>(%) | Số hộ chiếu<br>đối với cá<br>nhân; Mã<br>số doanh<br>nghiệp đối<br>với doanh<br>nghiệp; Số<br>Quyết định<br>thành lập<br>đối với tổ<br>chức | Ghi<br>chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------------------|-----------------|---------------|-------------------------------------------------------------------------------------|--------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------------------|-----------------|---------------|-------------------------------------------------------------------------------------|--------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|

### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN THỊ THANH TUYỀN

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 20/10/1987

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001187015734

Ngày cấp: 21/06/2017

Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Kim Châu, Xã Kim Thư, Huyện Thanh Oai,  
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 25 ngõ 3 đường Thanh Lâm, Phường Phú Lâm, Quận Hà Đông,  
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội